

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 10-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hậu

Ông Hoàng Đức Huân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 8 năm 1978 tại: Huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số xx, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và con bà: Phạm Thị M; vợ: Đoàn Thị H; con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2001, con thứ hai sinh năm 2006; Tiền án: Có 03 tiền án. Cụ thể: Tại Bản án số 35/2006/HS-ST ngày 28/11/2006 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Phạm Văn M 02 (hai) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm còn khoản bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Thị D số tiền 1.025.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) Phạm Văn M chưa bồi thường, tiền án này chưa được xóa. Tại Bản án số 36/2006/HS-ST ngày 29/11/2006 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Phạm Văn M 02 (hai) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm, còn khoản bồi thường cho bị hại Hà Văn Ch số tiền 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) và bồi thường dân sự số tiền 1.247.350 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba

trăm năm mươi đồng) cho Công ty quản lý đường sắt Hà Lạng, bị cáo Phạm Văn M chưa bồi thường, nên tiền án này chưa được xóa. Tại Bản án số 31/2012/HS-ST ngày 16/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Phạm Văn M 03 (ba) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, bị cáo Phạm Văn M đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, nhưng chưa thi hành khoản bồi thường dân sự số tiền 16.700.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) cho Trung tâm Viễn thông Đồng Đăng - Viễn thông Lạng Sơn, tiền án này chưa được xóa. Lần phạm tội này của Phạm Văn M thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 07/2004/HSST ngày 26/3/2004, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Phạm Văn M 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, Phạm Văn M đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí và khoản tiền truy thu, tiền án này đã được xóa. Tại Bản án số 38/2013/HSST ngày 16/8/2013 Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam về hành vi Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, Phạm Văn M đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, tiền án này đã được xóa. Ngày 18/9/2010 Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Phạm Văn M về hành vi trộm cắp tài sản, tiền sự này đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2023, tạm giam từ ngày 10/3/2023 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Triệu Quốc H; vắng mặt.

2. Anh Lục Văn Th; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, tổ Công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ, phát hiện tại nhà của Phạm Văn M có địa chỉ tại: Số xx, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện hoạt động tội phạm. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Văn M, sinh năm 1978 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thu giữ 01 (một) lọ nhựa bên trong có 11 (mười một) gói giấy màu trắng. Phạm Văn M khai là chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) lọ nhựa; 11 (mười một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; số tiền 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn M, tại địa chỉ: Số xx, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn M; 01 (một) điện thoại di động mặt lưng màu vàng, có in chữ OPPO, phần màn hình bị vỡ, có số imei 1: 866346032681892, đã qua sử dụng; 01 (một) điện

thoại di động màu đen, mặt lưng có in chữ OPPO, có số imei 1: 355221015451647, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo cắt giấy có cán bằng nhựa, dài khoảng 18cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) túi nilon trong suốt có diện 7.5cm x 5cm; 03 (ba) túi nilon trong suốt có diện 6.5cm x 4cm; 10 (mười) mảnh giấy dòng kẻ có diện 4cm x 4cm.

Tại bản Kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 10/3/2023 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,494 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Văn M khai nhận: Từ năm 2017 sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, do không có công việc ổn định nên Phạm Văn M nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Khi có nhu cầu, bị cáo đi tìm những người bán ma túy ở khu vực thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 05/3/2023, bị cáo Phạm Văn M đến khu vực ngã ba đôi tiền thuộc khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) làm nghề lái xe ôm nhờ mua hộ 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền ma túy. Người đàn ông này nhận tiền đi khoảng 10 phút rồi quay lại đưa cho bị cáo Phạm Văn M 01 (một) gói giấy đựng chất ma túy Heroine. Phạm Văn M mang ma túy về nhà chia thành 13 (mười ba) gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán cho những người nghiện để kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 06/3/2023, tại nhà của mình, bị cáo Phạm Văn M bán cho Lục Văn Th, sinh năm 1990, trú tại: Thôn N - S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khoảng 8 giờ ngày 07/3/2023, bị cáo Phạm Văn M bán cho Triệu Quốc H, sinh năm 1979, trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), còn 11 (mười một) gói ma túy bị cáo Phạm Văn M cất giấu trong lọ nhựa để dưới gầm bàn phòng khách. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, cùng ngày bị cáo Phạm Văn M bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn M ở khu vực ngã ba đôi tiền thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do bị cáo Phạm Văn M không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với Lục Văn Th và Triệu Quốc H là những người mua ma túy của bị cáo Phạm Văn M, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã lập hồ sơ đưa Lục Văn Th vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021, hiện Lục Văn Th đang thực hiện cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Đối với Triệu Quốc H, Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thu thập thông tin, tài liệu liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 09 (chín) năm tù giam đến 10 (mười) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG PHẠM VĂN M MA TÚY", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,475 gam Heroine và các vỏ bao gói; 01 (một) kéo cắt giấy có cán bằng nhựa, dài khoảng 18cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) túi nilon trong suốt có diện 7.5cm x 5cm; 03 (ba) túi nilon trong suốt có diện 6.5cm x 4cm; 10 (mười) mảnh giấy đồng kẻ có diện 4cm x 4cm; 01 (một) lọ nhựa.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối bị cáo Phạm Văn M 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền do bán ma túy mà có (trong tổng số tiền 440.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn M).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn M 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn M; 01 (một) điện thoại di động mặt lưng màu vàng, có in chữ OPPO, phần màn hình bị vỡ, có số imei 1: 866346032681892, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt lưng có in chữ OPPO, có số imei 1: 355221015451647, đã qua sử dụng và 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong tổng số tiền 440.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn M), do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng ông Triệu Quốc H, anh Lục Văn Th và người chứng kiến ông Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, tổ Công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang bị cáo Phạm Văn M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong phòng khách của bị cáo Phạm Văn M tổng cộng 0,494 gam chất ma túy Heroine. Quá trình điều tra đã xác định được ngày 06/3/2023, bị cáo Phạm Văn M bán ma túy cho Lục Văn Th 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); ngày 07/3/2023, bị cáo Phạm Văn M bán cho Triệu Quốc H 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Bản thân bị cáo Phạm Văn M tại Bản án số 31/2012/HSST ngày 16/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Phạm Văn M 03 (ba) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, bị cáo Phạm Văn M chưa thi hành khoản trách nhiệm bồi thường dân sự cho Trung tâm Viễn thông Đồng Đăng - Viễn thông Lạng Sơn với số tiền 16.700.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), xác định bản án này chưa được xóa, lần phạm tội này của bị cáo Phạm Văn M thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Văn M có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo Phạm Văn M có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn M thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện

Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn M không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự và có tiền án chưa được xóa. Nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Văn M đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên cần cách ly bị cáo Phạm Văn M ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG PHẠM VĂN M MA TÚY", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,475 gam Heroine và các vỏ bao gói; 01 (một) kéo cắt giấy có cán bằng nhựa, dài khoảng 18cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) túi nilon trong suốt có diện 7.5cm x 5cm; 03 (ba) túi nilon trong suốt có diện 6.5cm x 4cm; 10 (mười) mảnh giấy dòng kẻ có diện 4cm x 4cm; 01 (một) lọ nhựa, là chất cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn M; 01 (một) điện thoại di động mặt lưng màu vàng, có in chữ OPPO, phần màn hình bị vỡ, có số imei 1: 866346032681892, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt lưng có in chữ OPPO, có số imei 1: 355221015451647, đã qua sử dụng, xác định không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn M.

[13] Đối với số tiền và 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thu của bị cáo Phạm Văn M, xác định có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền do bị cáo Phạm Văn M bán ma túy mà có, nên cần tịch thu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) này để nộp ngân sách nhà nước; còn 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) xác định không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Phạm Văn M.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn M ở khu vực ngã ba đôi tiền thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do bị cáo Phạm Văn M không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không có căn cứ xác minh, làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Lục Văn Th và Triệu Quốc H là những người mua ma túy của bị cáo Phạm Văn M, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã lập hồ sơ đưa Lục Văn Th vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021, hiện Lục Văn Th đang thực hiện cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Đối với Triệu Quốc H, Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thu thập thông tin, tài liệu liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

[16] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M bị kết án, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 09 (chín) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG PHẠM VĂN M MA TÚY", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,475 gam Heroine và các vỏ bao gói; 01 (một) kéo cắt giấy có cán bằng nhựa, dài khoảng 18cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) túi nilon trong suốt có diện 7.5cm x 5cm; 03 (ba) túi nilon trong suốt có diện 6.5cm x 4cm; 10 (mười) mảnh giấy dòng kẻ có diện 4cm x 4cm; 01 (một) lọ nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Văn M.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn M 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Văn M; 01 (một) điện thoại di động mặt lưng màu vàng, có in chữ OPPO, phần màn hình bị vỡ, có số imei 1: 866346032681892, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt lưng có in chữ OPPO, có số imei 1: 355221015451647, đã qua sử dụng và 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt